

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 13-5-2025  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Duy Hưng

Bà Lý Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị B, sinh năm 1998.

Địa chỉ: bản YH, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Sòng A C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: bản SO, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 14/01/2025 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Giàng Thị B trình bày như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: chị Giàng Thị B và anh Sòng A C chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng đến ngày 14 tháng 8 năm 2020 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trước khi kết hôn hai anh, chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã QH (nay là thị trấn QH), huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị bất

đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Sông A C không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần cho hai vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng anh đã sống ly thân với nhau từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Giàng Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Sông A C.

Về con chung: có 03 con chung. Con thứ nhất tên là Sông Thị E, sinh ngày 27/9/2014; con thứ hai tên là Sông Thị H, sinh ngày 26/6/2017 và con thứ ba tên là Sông A D, sinh ngày 29/12/2020.

Tại các phiên hòa giải tại Tòa án, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu là Sông Thị E, sinh ngày 27/9/2014 và cháu Sông Thị H, sinh ngày 26/6/2017; giao cháu Sông A D, sinh ngày 29/12/2020 cho anh Sông A C nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sông Thị H, sinh ngày 26/6/2017 đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao cháu Sông Thị E, sinh ngày 27/9/2014 và cháu Sông A D, sinh ngày 29/12/2020 cho anh Sông A C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu anh Sông A C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản riêng: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: chị Giàng Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

**Tại bản tự khai ghi ngày 26/02/2025 và lời khai tại phiên tòa, bị đơn anh Sông A C trình bày như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: anh Sông A C thống nhất với nội dung quá trình kết hôn chị Giàng Thị B trình bày. Anh Sông A C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau, anh đồng ý ly hôn với chị Giàng Thị B.

Về con chung: có 03 con chung như chị Giàng Thị B trình bày. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu chị Giàng Thị B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản riêng: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: nhất trí theo nội dung trình bày của chị Giàng Thị B.

**Tại biên bản xác minh lập ngày 24/3/2025 với chính quyền địa phương bản SO, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xác định:**

Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của chị B, anh C trình bày. Quá trình chung sống anh, chị có 03 con chung; chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống, không

có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được gia đình hoà giải nhưng không thành. Mâu thuẫn chưa được địa phương hòa giải do hai anh, chị chưa yêu cầu. Hai anh, chị đã sống ly thân từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, khi ly thân chị Giàng Thị B về nhà bố, mẹ đẻ tại bản YH, xã MC, huyện Phù Yên. Anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau. Hai anh, chị không có công việc và thu nhập ổn định, nguồn thu nhập chủ yếu từ việc trồng trọt và làm nương rẫy.

**Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên phát biểu ý kiến:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị B và anh Sòng A C.

Về con chung: Giao cháu Sòng Thị H, sinh ngày 26/6/2017 cho chị Giàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao các cháu Sòng Thị E, sinh ngày 27/9/2014 và Sòng A D, sinh ngày 29/12/2020 cho anh Sòng A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Giàng Thị B và anh Sòng A C, do hai anh chị chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Giàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Giàng Thị B khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung. Do đó, quan hệ pháp luật là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Sòng A C cư trú tại bản SO, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị B và anh Sòng A C có đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2020. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Giàng Thị B và anh Sòng A C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, cả hai anh chị đều xác định cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thiếu sự tin tưởng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, gia đình đã hòa giải nhưng không thành nên chị Giàng Thị B yêu cầu ly hôn, anh Sòng A C cũng đồng ý ly hôn chị B.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị B và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị B và anh Sòng A C, là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh, chị có 03 con chung là Sòng Thị E, sinh ngày 27/9/2014; Sòng Thị H, sinh ngày 26/6/2017 và Sòng A D, sinh ngày 29/12/2020. Chị Giàng Thị B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sòng Thị H. Anh Sòng A C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba cháu.

Căn cứ vào biên bản xác minh lập ngày 24/3/2025 tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, thấy rằng: hai anh chị đều không có công việc và thu nhập ổn định, nguồn thu nhập chủ yếu là từ việc trồng trọt, làm nương rẫy nên địa phương không nắm được mức thu nhập của hai anh chị.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 18/3/2025, nguyện vọng của cháu Sòng Thị H mong muốn được ở cùng mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu; do đó cần giao cháu Sòng Thị H, sinh ngày 26/6/2017 cho chị Giàng Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Giao hai cháu Sòng Thị E, sinh ngày 27/9/2014 và Sòng A D, sinh ngày 29/12/2020 cho anh Sòng A C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Giàng Thị B và anh Sông A C đều chưa yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của hai anh chị, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Giàng Thị B và anh Sông A C.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung: hai anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản riêng: hai anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: hai anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, chị Giàng Thị B và anh Sông A C đều đề nghị được công nhận thuận tình ly hôn, chị B xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Giàng Thị B phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23/0002653 ngày 03/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại cho chị Giàng Thị B 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị B và anh Sông A C.

2. Về con chung: Giao cháu Sông Thị H, sinh ngày 26/6/2017 cho chị Giàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Giao các cháu Sông Thị E, sinh ngày 27/9/2014, Sông A D, sinh ngày 29/12/2020 cho anh Sông A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh chị Giàng Thị B và anh Sông A C, do hai anh chị chưa có yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

7. Về án phí: Chị Giàng Thị B phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp. Hoàn trả lại cho chị Giàng Thị B 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số BLTU/23/0002653 ngày 03/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

8. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2025).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND thị trấn QH, huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Đức**